| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XÍN MẦN**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Lù Minh Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tải Sào Tin.

2. Bà Vàng Thị Vẽ; Nghề nghiệp: Giáo viên; Đơn vị công tác: Trường Mầm Non, xã Thèn Phàng, huyện Xín Mần.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Long Thị Hiên - Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tham gia phiên tòa*:** Bà Chu Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm (xử kín) vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS, ngày 24/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2023 đối với bị cáo: Thào S L1 (Thào Seo L), sinh ngày 01/7/1995, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Seo K (đã chết) và bà Sùng Thị M, sinh năm 1966; Vợ, con: C sống như vợ chồng với Lù Thị C1, sinh ngày 04/7/2006, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo L1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, tại Bản án số 02/HS-ST, ngày 06/01/2014. Đến ngày 29/01/2016, chấp hành xong án phạt tù (tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích); Số CCCD: 002095001775, do Cục C4 về TTXH, Bộ C5 cấp ngày 29/4/2021; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo* Thào Seo L1*:* Ông Hoàng Ngọc C2, sinh năm 1982 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, vắng mặt (đã gửi luận cứ và đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị hại:* Cháu Lù Thị C1, sinh ngày 04/7/2006; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lù Seo P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang; Thẻ CCCD số 002078001046, do Cục C4 về TTXH, Bộ C5 cấp ngày 11/4/2021, có mặt.

*Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bị hại* Lù Thị C1*:* Bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H, có mặt.

*Đại diện tổ chức nơi bị hại sinh sống tham gia phiên tòa*: Ông Vàng Seo P1, sinh 1991 - Bí thư đoàn xã U, huyện X, tỉnh Hà Giang, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lù Seo P2, sinh năm 1978 (bố đẻ bị hại); Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Bà Sùng Thị M, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Sùng Thị N1 (N2), sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Sùng Seo P3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Sùng Seo S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Hạng Seo P4, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Sùng Seo S1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Thào Seo L3, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Hầu Seo C3, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.
- Ông Lù Viên L4, sinh năm ngày 07/9/2002; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang, vắng mặt (không có lý do).

* Người phiên dịch: Ông Sùng Sử T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ D, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào Seo Lành, tên gọi khác (Thào Seo L), sinh ngày 01/7/1995, trú tại thôn M, xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang quen biết Lù Thị C1, sinh ngày 04/7/2006, trú tại thôn T, xã P, huyện X từ năm 2019. L1 và C1 xin số điện thoại của nhau để liên lạc rồi nảy sinh tình cảm yêu đương. Ngày 17/10/2020 trước khi đi đón C1, L1 nhắn tin hỏi C1 có đồng ý làm vợ của L1 không thì C1 đồng ý, sau đó L1 hẹn đón C1 ở dọc đường thuộc thôn T, xã P Sủ. Khi đưa C1 đến nhà, L1 nói với mẹ là bà (Sùng Thị M), rằng đón C1 về làm vợ, thấy vậy bà M hỏi thăm gia đình C1, tuổi của C1, rồi hỏi C1 có đồng ý làm vợ của L1 không,

thì C1 trả lời C1 là con của ông Lù Seo P2, bà Sùng Thị N1 (N), ở thôn T, xã P, C1 được 16 tuổi và đồng ý làm vợ của L1. Thấy vậy bà M bảo C1 ở lại với gia đình không phải đi về nhà C1 nữa. Tối 17/10/2020, được sự đồng ý của C1, L1 đã quan hệ tình dục với C1.

Đối với gia đình ông Lù Seo P2, khi không thấy C1 về nhà đồng thời gọi điện cho C1 nhưng không liên lạc được, ông P2 có gọi điện thoại cho ông Hầu Seo C3, trú tại thôn K, xã P Sủ để nhờ người gọi hỏi xem C3 có ở nhà L1 không (vì ông P2 biết C3 và L1 yêu nhau). Sau khi biết C3 đang ở nhà L1 và đồng ý làm vợ của L1, ông P2 không ý kiến gì.

Ngày 18/10/2020, bà M đến nhà ông Sùng Văn Đ (em trai) bảo ông Đ nhờ người gọi thông báo lại cho gia đình ông P2 biết, trong ngày gia đình bà M sang nhà ông P2 bàn chuyện hỏi cưới Chá cho L1; đồng thời bảo ông Đ gọi điện nhờ ông Sùng Seo S1, sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã P đi cùng gia đình sang nhà ông P2. Cùng trong ngày gia đình bà M gồm: Thào Seo Lành; Sùng Seo S1; Sùng Thị M1, sinh năm 2008, cùng trú tại thôn M, xã P; L, sinh năm 2002, Hầu Seo C3 sinh năm 1970, cùng trú tại thôn K, xã P và Lù Thị C1 đến nhà ông Lù Seo P2.

Bên gia đình ông L5 Seo Phàng gồm: Vợ chồng ông P2, bà N1; Hạng Seo P4, sinh năm 1988, Sùng Seo V, sinh năm 1997, cùng trú tại thôn K, xã P; S, sinh năm 1986, Sùng Seo P3, sinh năm 1983, cùng trú tại thôn T, xã P.

Tại gia đình ông P2 sau khi L1 và C1 đồng ý lấy nhau, hai bên gia đình thống nhất lễ ăn hỏi, đồng thời kết hợp cũng là ngày cưới nên số lễ vật gồm: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), 30kg gà trống, 04 thùng nước ngọt. Tại buổi lễ ăn hỏi, cưới hai bên gia đình đều biết C1 chưa đủ 18 tuổi, nhưng L1 quả quyết sẽ là người chịu trách nhiệm trước pháp luật, nên không tổ chức cho L1 và C1 đến Uỷ ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Ngày 19/10/2020, gia đình ông P2 dùng số tiền lễ 60.000.000 đồng mua 01 con trâu cái với giá 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng); một cái giường ngủ, một cái tủ đựng quần áo, hai bộ váy dân tộc M2, một bộ quần áo và một số đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho C1 mang về nhà chồng.

Quá trình chung sinh sống với nhau như vợ chồng, L1 thường xuyên quan hệ tình dục với C1 (khi quan hệ không sử dụng bao cao su và xuất tinh vào trong âm đạo của C1) đến tháng 7/2021 C1 có thai.

Ngày 21/10/2021, L1 đưa C1 về nhà bố mẹ đẻ trả cho gia đình với mục đích không tiếp tục chung sống như vợ chồng với C1, vì lý do (C1 là người gây ra cái chết của cháu Thào Thị P5, là cháu ruột của L1). Lúc này C1 đã có thai khoảng 03 tháng. Ngày 06/4/2022, C1 sinh con tại Bệnh viện đa khoa huyện X, tỉnh Hà Giang đặt tên cháu là L5 Thúy Hồng; Sau khi C1 sinh con, L1 đến nhà ông P2, bà N1 thăm mẹ con C1 (một) lần.

Ngày 28/10/2022, L1 đến nhà ông Lù Seo P2, tuyên bố không lấy Chá làm vợ và không nhận cháu H làm con.

Ngày 16/4/2023, ông P2 viết đơn tố cáo Thào Seo L1 gửi đến cơ quan pháp luật đề nghị xem xét giải quyết.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thu mẫu máu giám định ADN.

Ngày 18/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện X Quyết định trưng cầu giám định số 23/QĐ-ĐTTH, T1 Bộ C5 (ADN) đối với mẫu tóc thu của cháu Lù Thúy H1 và mẫu tóc thu của Thào Seo L1, xác định cháu H1 có phải con đẻ của L1 không. Tại bản Kết luận giám định số 3737/KL-KTHS, ngày 21/6/2023 của V1 Bộ C5 kết luận: Thào Seo Lành và Lù Thúy Hồng có quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ với xác suất 99,98%.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSXM ngày 22/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đã truy tố Thào Seo Lành về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thào Seo L1 xác nhận toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu là đúng và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Seo L1 phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào Seo L1 từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/7/2023).

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ các khoản tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Thào Seo L1 xác nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Hoàng Ngọc C2 có ý kiến: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Thào Seo L1 về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 03 năm tù. Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ các khoản tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo L1 nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà Bà Trần Thị Phương N trình bày ý kiến: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với bị hại Lù Thị C1, cháu C1 mới được (14 năm 03 tháng 13 ngày tuổi), hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý và quá trình phát triển bình thường của bị hại thời điểm hiện tại và tương lai sau này. Do đó, hoàn toàn nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lù Seo P2 trình bày: Nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Thào Seo L1 tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử  xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt ông Hoàng Ngọc C2 Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (đã gửi luận cứ và đơn xin xét xử vắng mặt); Vắng mặt bị hại C1 và người đại diện hợp pháp của tổ chức nơi bị hại sinh sống, ông P3 (có đơn xin xét xử vắng mặt); Vắng mặt người làm chứng, ông Lù Viên L4 (không có lý do). Hội đồng xét xử, xét thấy việc vắng mặt ông C2, bị hại Chá, ông P3, ông L4 không ảnh hưởng đến bản chất cũng như việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ các Điều 292, 293, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Thào Seo L1 trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thống nhất, không có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để khẳng định từ 17/10/2020 đến tháng 7/2021, bị cáo Thào Seo L1 đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Lù Thị C1. Tại thời điểm bị xâm hại lần đầu vào 17/10/2020 bị hại mới hơn 14 năm 03 tháng 13 ngày tuổi; đến tháng 7/2021 bị hại Lù Thị C1 có thai.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Thào Seo L1 đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự không hiểu biết của người bị hại để giao cấu với bị hại khi chưa đủ 16 tuổi, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội, gây dư luận xấu trong xã hội và quần chúng nhân dân, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục người phạm tội và làm gương cho người khác, cũng như trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và tội xâm hại tình dục trẻ em nói riêng.

[6] Trong vụ án này, bị cáo L1 nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ giao cấu tình dục với bị hại Chá, mỗi lần giao cấu đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa; vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Thào Seo L1 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử, tuyên phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, tại Bản án số 02/HSST ngày 06/01/2014. Đến ngày 29/01/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt tù; tại thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh và cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội, gia đình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" cũng thuộc nhóm tội liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em. Như vậy, bị cáo thể hiện thái độ coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, khi bị hại Chá có thai và sinh cháu Lù Thúy H1, thì bị cáo chỉ đến thăm duy nhất một lần và tìm mọi cách để ruồng bỏ, trốn tránh trách nhiệm của người làm cha trái với luân thường đạo lý, phong tục tập quán và đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Thào Seo L1 để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào Seo L1.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông L5 Seo Phàng không đề nghị bị cáo Thào Seo L1 bồi thường về danh dự, nhân phẩm, sức khoẻ bị xâm phạm. Đồng thời không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng

nuôi con chung là cháu Lù Thúy H1, sinh ngày 06/4/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[12] Đối với ông Lù Seo P2 (bố đẻ của hại C1) và bà Sùng Thị M (mẹ đẻ của bị cáo L1), quá trình điều tra vụ án xác định, ngày 18/10/2020, ông P2 và bà M nhờ người thân, họ hàng trong gia đình đến để tổ chức ăn hỏi, cưới theo phong tục dân tộc cho L1 và C1, mặc dù biết bị hại C1 chưa đủ tuổi để kết hôn theo quy định pháp luật, nhưng vẫn tổ chức cho L1, C1 lấy nhau. Hành vi của ông P2 và bà M đã vi phạm khoản 1 Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, ngày 15/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã". Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 58 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Ngày 23/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã báo cáo số 05/BC-ĐTTH và chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan về hành vi tổ chức tảo hôn của ông Lù Seo P2, bà Sùng Thị M đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với những người được ông Lù Seo P2, bà Sùng Thị M nhờ đến tham gia lễ ăn hỏi, cưới. Quá trình điều tra xác định, họ chỉ đến cùng tham gia vào quá trình tổ chức ăn hỏi, cưới mà trước đó không có sự bàn bạc thống nhất chuẩn bị về điều kiện vật chất, tinh thần để tổ chức lễ hỏi, cưới cho L1 và C1. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với Sùng Văn Đ, em trai của bà Sùng Thị M, được bà M nhờ tham gia tổ chức lễ hỏi, cưới cho L1 và C1, quá trình điều tra xác định ông Đ đã chết vào ngày 15/11/2022. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[15] Đối với 02 (hai) đĩa DVD - R4.7GB16X, mặt trước 02 đĩa ghi (hỏi cung bị can) Thào Seo Lành ngày 31/7/2023, ngày 02/11/2023 là chứng cứ của vụ án, nên cần đưa vào lưu giữ, bảo quản trong hồ sơ vụ án theo quy định; BL 104,108.

[16] Đối với quan điểm ông Hoàng Ngọc C2 trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo: Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố, xét xử bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015;** Xử phạt bị cáo mức khởi điểm 03 (ba) năm tù. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội "hiếp dâm trẻ em" sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người lương thiện, mà lại phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" thuộc nhóm tội liên quan đến xâm hại tình dục. Như vậy bị cáo thể hiện tính coi thường kỷ cương pháp luật, danh dự, nhân phẩm của người khác. Vì vậy, mức đề nghị hình phạt 03 năm tù của Trợ giúp viên đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[17] Đối với quan điểm của bà Trần Thị Phương N Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Hành vi của bị cáo Thào Seo L1 là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, lỗi cố ý. Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự, thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm, đề nghị của Trợ giúp viên về hình phạt là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[18] Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSXM ngày 22/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đã truy tố Thào Seo Lành về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tộ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với mức đề nghị hình phạt 03 năm tù của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo; Vì bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, phạm tội từ 02 lần trở lên, làm nạn nhân có thai. Do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện X về tội danh, điều luật và áp dụng mức hình phạt, án phí đối với bị cáo là có cơ sở, căn cứ, nên chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo Thào Seo L1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[20] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Seo L1 phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào Seo L1 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/7/2023 (tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án)

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo Thào Seo L1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp, tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Công an huyện Xín Mần (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Pà Vầy Sủ, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lù Minh Tiên**